

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2016/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 25 tháng 3 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ĂN PHÒNG UBND H. DUY TIỆP

ĐỒNG
VĂN
ĐẾN
Số: 302
Ngày: 05/4/2016
Chuyển cho:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 513/TTr-UBND ngày 18/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

1. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản
 - Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: Mức thu 3.000 đồng/tấn.
 - Các loại đá khác (đá làm xi măng, khoáng chất công nghiệp): Mức thu 3.000 đồng/tấn.
 - Các loại cát khác (không kể cát vàng): Mức thu 4.000 đồng/m³.
 - Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: Mức thu 2.000 đồng/m³.
 - Đất sét, đất làm gạch ngói: Mức thu 2.000 đồng/m³.
 - Khoáng sản không kim loại khác: Mức thu 30.000 đồng/tấn.
 - Đô-lô-mít (dolomite) Mức thu: 30.000 đồng/tấn.

- Than khác: Mức thu 10.000 đồng/tấn.

2. Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng qui định tại khoản 1 điều này.

Điều 2. Quy định mức thu lệ phí hộ tịch:

1. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Khai sinh: 7.000 đồng.
- Khai tử: 7.000 đồng.
- Kết hôn (trường hợp đăng ký lại): 25.000 đồng.
- Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng.
- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000 đồng/1 bản sao.
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch: 10.000 đồng.
- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 10.000 đồng.
- Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 7.000 đồng.
- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác: 7.000 đồng.

2. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Khai sinh: 70.000 đồng.
- Khai tử: 70.000 đồng.
- Kết hôn: 1.200.000 đồng.
- Giám hộ: 70.000 đồng.
- Nhận cha, mẹ, con: 1.200.000 đồng.
- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 7.000 đồng/1 bản sao.
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 25.000 đồng.
- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 70.000 đồng.
- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác: 70.000 đồng.

3. Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:

- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
- Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

4. Quản lý, sử dụng nguồn thu:

Cơ quan thu lệ phí hộ tịch được trích lại 50% chi phí cho công tác quản lý thu, số còn lại nộp ngân sách và điều tiết cho từng cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 15/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi;

Bãi bỏ điểm 3.1.1 khoản 3.1 mục 3 Phần II Danh mục, mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND ngày 06/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định ban hành danh mục, mức thu, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn thuộc thẩm quyền quy định của địa phương; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân; bãi bỏ các quy định trái với Nghị quyết này.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVII, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, TN-MT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh,
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Tiên Dũng